

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM -PT
Ngày: 20/4/2023
V/v: “Tranh chấp hợp đồng Bảo
hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chiu.

Các Thẩm phán: + Ông Lê Trúc Lâm.

+ Bà Đậu Thị Quy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 07/2022/TLPT-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng Bảo hiểm*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2022/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/3/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 72/25, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Minh T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 265, đường N, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Tổng công ty cổ phần B; Địa chỉ: Số 26, đường T, phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T, chức vụ: Tổng giám đốc công ty cổ phần B. Ông Vũ Anh T đã ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2164/2021-MB/VP ngày 22/11/2021) cho: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

- Ông Nguyễn Trường S, chức danh: chuyên viên pháp lý; Địa chỉ: Số đường T, phường N, Quận M,, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Ông Trần Đình D, chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ – Công ty B Phú Yên; Địa chỉ: Số 55, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn T, chức vụ: Cán bộ phòng nghiệp vụ – Công ty B Phú Yên; Địa chỉ: Số 55, đường L, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2021, các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Vào khoảng 11 giờ, ngày 06/09/2020, ông T đã trình Ban quản lý Cảng cá Đ và Trạm kiểm soát Biên phòng Đ, Phú Yên, về việc điều khiển tàu cá PY-967XX-TS hành trình ra biển hoạt động khai thác thủy hải sản (Câu cá ngư đại dương). Trên tàu cá PY-967XX-TS có 05 lao động, hành nghề câu cá ngư tại vùng lộng thuộc vùng biển chủ quyền của Việt Nam.

Danh sách các thuyền viên khi xuất bến tại cảng cá Đ

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Chứng chỉ hành nghề	Nơi ĐKKH
1	Lê Quang T	1972	Thuyền trưởng/ Máy trưởng	PS – Tp. T – Phú Yên
2	Nguyễn Quốc D	1977	Máy trưởng	PS – Tp. T – Phú Yên
3	Nguyễn Thanh C	1972	Thuyền viên	PS – Tp. T – Phú Yên
4	Đỗ Văn T	1974	Thuyền viên	PS – Tp. T – Phú Yên
5	Lê Hoài B	2000	Thợ máy	PS – Tp. T – Phú Yên

Trong quá trình đánh bắt khai thác cá ngư, thuyền viên Nguyễn Quốc D – Máy trưởng bị bệnh đột xuất, biểu hiện mệt mỏi, chân tay bủn rủn nên xin phép Thuyền trưởng ông Lê Quang T cho ông D được vào bờ để khám chữa bệnh, nghỉ ngơi. Được sự đồng ý của Thuyền trưởng nên ông D theo một tàu cá khác vào bờ ngày 13/09/2020. Khi vào đến bờ, ông D thông báo tàu cá PY-967XX-TS của ông Lê Quang T bị thiếu một lao động là Máy trưởng để thay vào chỗ ông D, lúc này ông Nguyễn Hữu T có đủ điều kiện thay thế và theo tàu ra thay thế cho ông D từ ngày 15/09/2020. Đến khoảng 05 giờ, ngày 21/10/2020, Thuyền trưởng điều khiển tàu cá chạy vào bờ đến Tọa độ 13⁰10 Bắc -109⁰34 Đông thì tàu bị sự cố phá nước chìm hoàn toàn. Sau đó, 05 thuyền viên kịp thời lên 01 cái thùng chai và trôi dạt trên biển đến sáng ngày 23/10/2020, tàu cá Bình Định chở ông T và các thuyền viên vào đến Cảng cá Tam Quang Bắc, tỉnh Bình Định. Theo Chứng nhận bảo hiểm tàu cá PY-967XX-TS của ông Lê Quang T tại số hợp đồng: MHS/01606604 ngày 22/12/2019, giữa Công ty Cổ phần B với ông Lê Quang T chủ tàu cá PY 967XX-TS. Ông T thông báo cho Công ty B Phú Yên toàn bộ sự việc tai nạn và yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, ông T nhận được Văn bản số: 00779/2021-BM/HH ngày 28/04/2021 của Tổng Công ty cổ phần B (gọi tắt là B) từ chối bồi thường những tổn thất xảy ra đối với tàu cá PY-967XX-TS bị chìm vào ngày 21/10/2020, với lý do một thuyền viên trên tàu cá PY-967XX-TS tại thời điểm xảy ra sự cố không có chứng chỉ Máy trưởng tàu cá theo Thông tư số: 22/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018. Quá bức xúc, ông T làm đơn kiến nghị trình bày sự việc. Đến ngày 09/09/2021, ông T nhận được Văn bản số: 1672/2021-BM/HH ngày 08/09/2021, B tiếp tục từ chối trách nhiệm bảo hiểm và không bồi thường những tổn thất xảy ra cho ông T. Nên ông T khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty cổ phần B phải bồi thường toàn bộ thiệt hại bảo hiểm cho ông T với số tiền 1.339.000.000đ.

Bị đơn trình bày tại bản tự khai ngày 29/12/2021, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Ngày 17/01/2021, Công ty B Phú Yên (là Công ty thành viên trực thuộc B) đã cấp Đơn bảo hiểm số MSH/016006604 cho ông Lê Quang T về đối tượng bảo hiểm là tàu cá số đăng ký PY- 967XX-TS, công suất 400CV; Người thụ hưởng: Ông Lê Quang T. Mức trách nhiệm bảo hiểm: 1.500.000.000 đồng. Điều kiện bảo hiểm: Điều kiện A theo Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá (ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/HH ngày 01/01/2017) (QTBH); Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 22/12/2019 đến ngày 21/12/2020. Vào ngày 21/10/2020, tàu cá PY- 967XX-TS trên hành trình vào bờ, tàu cá bị sóng đánh mạnh làm nước tràn vào khiến tàu bị chìm quá nhanh nên không xử lý kịp. B đã chỉ định Công ty TNHH Giám định Liên Lục Địa (LCL) thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân và đánh giá mức độ thiệt hại để làm cơ sở xem xét giải quyết bồi thường. Theo đó, nguyên nhân tổn thất là trường hợp bất khả kháng gây ra. B đã có Công văn số 00779/2021-BM/HH ngày 28/04/2021 và công văn số 1672/2021-BM/HH thông báo từ chối bồi thường sự cố liên quan đến tàu cá PY- 967XX-TS gửi ông Lê Quang T. do không đồng ý với quyết định từ chối bồi thường của B nên ông Lê Quang T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 39728/ĐKTC do Trung tâm đăng kiểm tàu cá Phú Yên cấp ngày 04/09/2020, tàu cá PY- 967XX-TS có chiều dài L(max) là 14.1m. Do đó, theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 (Thông tư 22/2018) thì tàu cá PY- 967XX-TS thuộc nhóm III (tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến 15m). Áp dụng khoản 2, Điều 10 Thông tư 22 thì tàu cá PY- 967XX-TS phải có định biên tối thiểu bao gồm: 01 Thuyền trưởng; 01 Máy trưởng, 01 Thủy thủ; Các chức danh Thuyền trưởng và Máy trưởng phải có văn bằng, chứng chỉ hạng III theo quy định tại khoản 1 Điểm 11 của Thông tư 22. Theo Danh sách thuyền viên trên tàu cá PY- 967XX-TS ngày 06/09/2020, ghi nhận: Ông Lê Quang T - Chủ tàu làm Thuyền trưởng có chứng chỉ Thuyền trưởng tàu cá hạng tư số 003463 cấp ngày 02/01/2015 và Chứng chỉ Máy trưởng tàu cá hạng tư số 0031194 cấp ngày 01/10/2016; Ông Nguyễn Hữu T làm Máy trưởng không có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn thay thế ông Nguyễn Quốc D; Ông Lê Hoài B có chứng chỉ Thợ máy tàu cá số: 12538/CCVTC ngày 06/07/2020; 02 thuyền viên còn lại không có văn bằng, chứng chỉ chuyên môn. Tại Thư cam kết ngày 22/12/2019, người được bảo hiểm đã cam kết: Chịu trách nhiệm bố trí thuyền viên theo đúng định biên an toàn tối thiểu tàu cá theo quy định pháp luật là 3 người; Chịu trách nhiệm bố trí thuyền viên làm việc trên tàu cá có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Thuyền trưởng, Máy trưởng và Thợ máy. Do đó, tại thời điểm xảy ra tai nạn, tổn thất, tàu cá PY- 967XX-TS đã vi phạm: Về văn bằng/chứng chỉ. Trong lúc tàu cá PY- 967XX-TS bị sự cố thì thiếu: 01 văn bằng/chứng chỉ Máy trưởng theo quy định tại Thông tư 22/2018 nên tổn thất tàu cá PY- 967XX-TS không thuộc trách nhiệm bồi thường bảo hiểm tại mục 5 - Loại trừ bảo hiểm Quy tắc bảo hiểm. Việc B từ chối giải quyết bồi thường bảo hiểm đối với tổn thất tàu cá PY- 967XX-TS của ông Lê Quang T xảy ra ngày 21/10/2020 là phù hợp với quy định pháp luật, Quy tắc bảo hiểm. B không đồng ý bồi thường toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại bản án số: 12/2022/KDTM-ST, ngày 28/9/2022 V/v “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*” của Tòa án nhân dân thành phố T. đã quyết định:

Căn cứ Điều 4 Luật thương mại; các Điều 13, 15, 17, 18 Luật kinh doanh bảo hiểm.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang T tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2021.

Buộc Tổng Công Ty cổ Phần B phải bồi thường cho ông Lê Quang T số tiền 669.500.000đ (*sáu trăm sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản hợp đồng bảo hiểm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn ông Lê Quang T có đơn kháng cáo một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngày 06 tháng 10 năm 2022, ông Trần Đình D người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Quang T; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo,

Bị đơn Tổng công ty cổ phần B, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên ý kiến trình bày không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T.

Người tham gia tố tụng khác giữ nguyên ý kiến trình bày.

Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù, ông Trần Đình D người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền lợi

của họ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Quang T và kháng cáo của bị đơn, thấy rằng: Đối tượng tranh chấp của các bên là Hợp đồng Bảo hiểm tàu cá số hiệu PY- 967XX-TS, tại Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá Số hợp đồng: MHS/01606604 ngày 22/12/2019, giữa Công ty Cổ phần B với ông Lê Quang T chủ tàu cá PY- 967XX-TS; theo đó, mức trách nhiệm bảo hiểm thân tàu 1.500.000.000đ. Điều kiện bảo hiểm: Điều kiện A theo Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá (ban hành kèm theo Quyết định số 0001/2017-BM/HH ngày 01/01/2017) của Tổng giám đốc - Tổng công ty cổ phần B. Cụ thể: Ngày 22/12/2019, ông Lê Quang T mua bảo hiểm tại B Phú Yên thuộc Tổng công ty cổ phần B cho tàu cá số hiệu PY- 967XX-TS. Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 22/12/2019 đến ngày 21/12/2020.

[3] Vào khoảng 11 giờ, ngày 06/09/2020, ông T đã trình Ban quản lý Cảng cá Đ và Trạm kiểm soát Biên phòng Đ, Phú Yên, cho phép ông Lê Quang T điều khiển tàu cá PY-967XX-TS hành trình ra biển hoạt động khai thác thủy hải sản (*Câu cá ngư dật*). Trên tàu cá PY-967XX-TS có 05 lao động (*theo danh sách*). Trong quá trình đánh bắt, khai thác cá ngư thì ông Nguyễn Quốc D bị bệnh nên xin phép ông T được vào bờ để khám chữa bệnh. Khi vào đến bờ ông D thông báo cho ông Nguyễn Hữu T người có đủ điều kiện thay thế vào vị trí ông D tiếp tục hoạt động khai thác thủy hải sản từ ngày 15/09/2020. Đến khoảng 05 giờ, ngày 21/10/2020, Thuyền trưởng ông Lê Quang T điều khiển tàu cá PY-967XX-TS trên hành trình về bờ, khi đến Tọa độ 13⁰10 Bắc - 109⁰34 Đông thì tàu bị sự cố phá nước chìm hoàn toàn không tìm thấy thân tàu. Sự cố thiệt hại xảy ra, ông T đã thông báo toàn bộ sự việc tai nạn và yêu cầu Tổng Công ty cổ phần B bồi thường số tiền 1.339.000.000đ theo mức bảo hiểm đã mua nhưng phía B từ chối bồi thường toàn bộ và cho rằng: Tại thời điểm xảy ra tổn thất, tàu cá PY-967XX-TS vi phạm về văn bằng, chứng chỉ. Cụ thể: Thiếu 01 văn bằng/chứng chỉ Máy trưởng (ông Nguyễn Hữu T thay cho ông Nguyễn Quốc D nhưng ông T không có chứng chỉ Máy trưởng) theo quy định tại Thông tư 22/2018. Nên tổn thất tàu cá PY-967XX-TS không thuộc trách nhiệm bồi thường bảo hiểm tại mục 5 - Loại trừ bảo hiểm Quy tắc Bảo Hiểm (5.1.6.2 : *Thuyền trưởng hoặc Máy trưởng không có bằng cấp phù hợp theo quy định của pháp luật.*) là không có cơ sở, làm ảnh hưởng, thiệt hại nghiêm trọng quyền lợi của người mua bảo hiểm.

[4] Mặt khác, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi sự cố thiệt hại xảy ra và sự kiện bảo hiểm phát sinh, phía B đã chỉ định Công ty trách nhiệm hữu hạn Giám định Liên Lục Địa (LCL) thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân và đánh giá mức độ thiệt hại để làm cơ sở xem xét giải quyết bồi thường. Theo đó, nguyên nhân tàu cá PY-967XX-TS bị tổn thất là do bất khả kháng, phù hợp với Kết luận giám định nguyên nhân của sự kiện bảo hiểm xảy ra là thuộc trường hợp bất khả kháng, tức là không phải do con người gây ra. Trong trường hợp này nếu máy tàu cá PY- 967XX-TS bị hư hỏng gây nên sự cố chìm tàu thì mới liên quan đến người Máy trưởng phải có chứng chỉ, văn bằng. Hơn nữa, trên tàu cá PY-967XX-TS cũng có ông Lê Hoài B là Thợ máy, Thuyền trưởng ông Lê Quang T cũng có chứng chỉ Máy

trưởng nên việc ông T thay ông D mà không có chứng chỉ Máy trưởng cũng không phải nguyên nhân dẫn đến tàu cá PY-967XX-TS bị tổn thất.

[5] Xét cam kết của ông Lê Quang T về chịu trách nhiệm bố trí thuyền viên làm việc trên tàu cá có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm: Thuyền trưởng, Máy trưởng và Thợ máy...” nhưng tại thời điểm tàu xảy ra tai nạn, trên tàu có ông T thay cho ông Nguyễn Quốc D nhưng ông T không có chứng chỉ Máy trưởng là ông T cũng có một phần lỗi và xác định nguyên nhân tổn thất tàu cá PY-967XX-TS không phải lỗi hoàn toàn của ông Lê Quang T mà thuộc trường hợp bất khả kháng. Do đó, phía Tổng Công Ty cổ Phần B phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Quang T. Thiệt hại tàu cá PY-967XX-TS thuộc trường hợp bất khả kháng là ngoài sự mong muốn của các bên và ông T cũng có một phần lỗi nên ông T cũng phải chịu một phần thiệt hại bằng $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền 1.339.000.000đ yêu cầu bồi thường ($1.339.000.000đ : 2 = 669.500.000đ$). Nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc Tổng Công Ty cổ Phần B phải bồi thường cho ông T 669.500.000đ là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy nội dung kháng cáo của nguyên đơn; kháng cáo của bị đơn không có cơ sở và tại cấp phúc thẩm người kháng cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Quang T và kháng cáo của bị đơn Tổng Công Ty cổ Phần B. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Lê Quang T và bị đơn Tổng Công Ty cổ Phần B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lê Quang T và kháng cáo của bị đơn Tổng Công Ty cổ Phần B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4 Luật thương mại; các Điều 13, 15, 17, 18 Luật kinh doanh bảo hiểm; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang T tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2021.

Buộc Tổng Công Ty cổ Phần B phải bồi thường cho ông Lê Quang T số tiền 669.500.000đ (*sáu trăm sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) về khoản hợp đồng bảo hiểm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 30.780.000đ (*Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại nhưng được khấu trừ 31.500.000đ (*Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tiền số 0004787 ngày 01/11/2021 và Biên lai thu tiền số 0007704 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên còn phải nộp 1.280.000đ (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Bị đơn phải chịu 30.780.000đ (*Ba mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm trong vụ án kinh doanh thương mại nhưng được khấu trừ 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tiền số 0007715 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên còn phải nộp 29.780.000đ (*Hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND TP Tuy Hòa;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Chi cục THADS TP Tuy Hòa;
- Lưu: HSVA.

Ngô Chiu

Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Phú Yên;**
- **VKSND TP Tuy Hòa;**
- **Chi cục THA DS TP.Tuy**
Hòa;
- **Các đương sự**
- **Lưu hồ sơ.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự

